

Số: TVHN-279 /DBQG

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

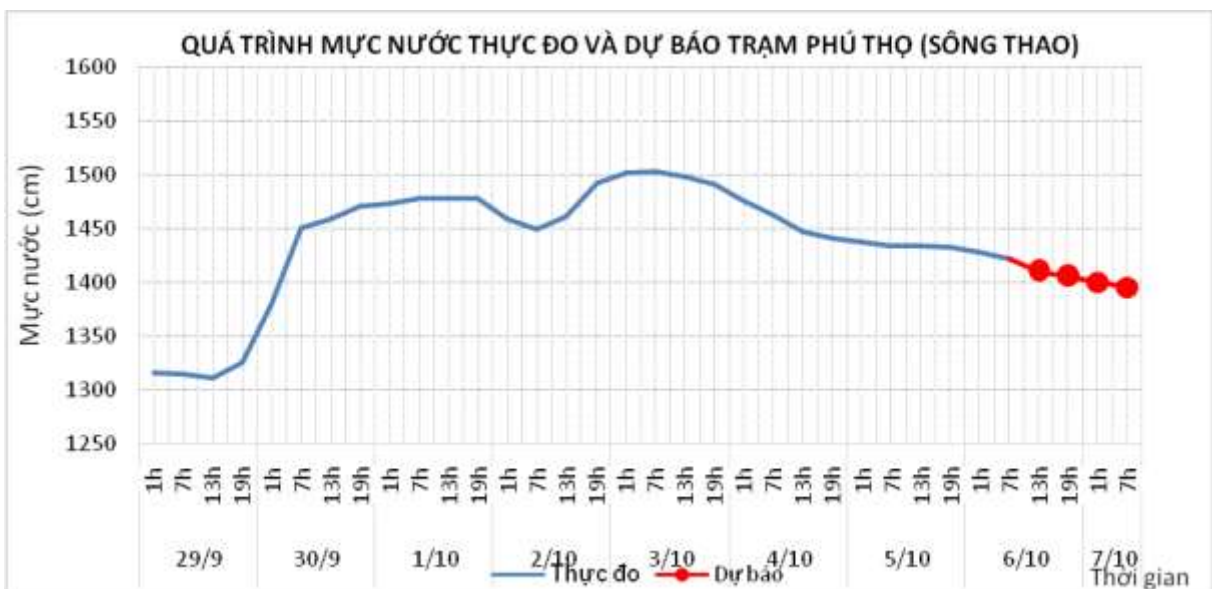
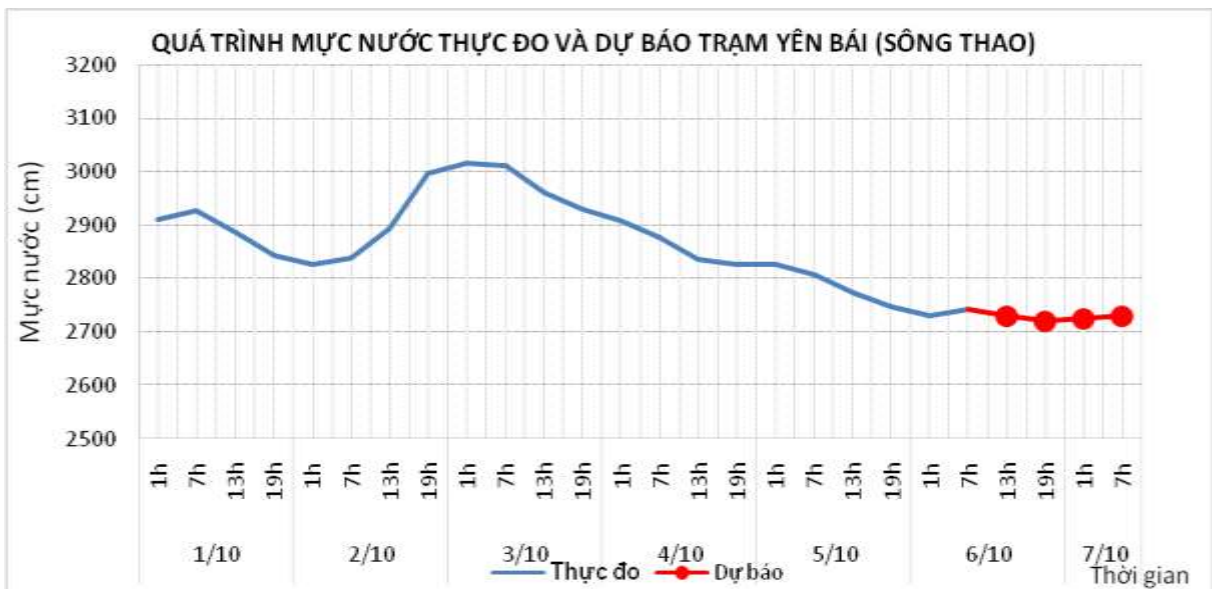
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



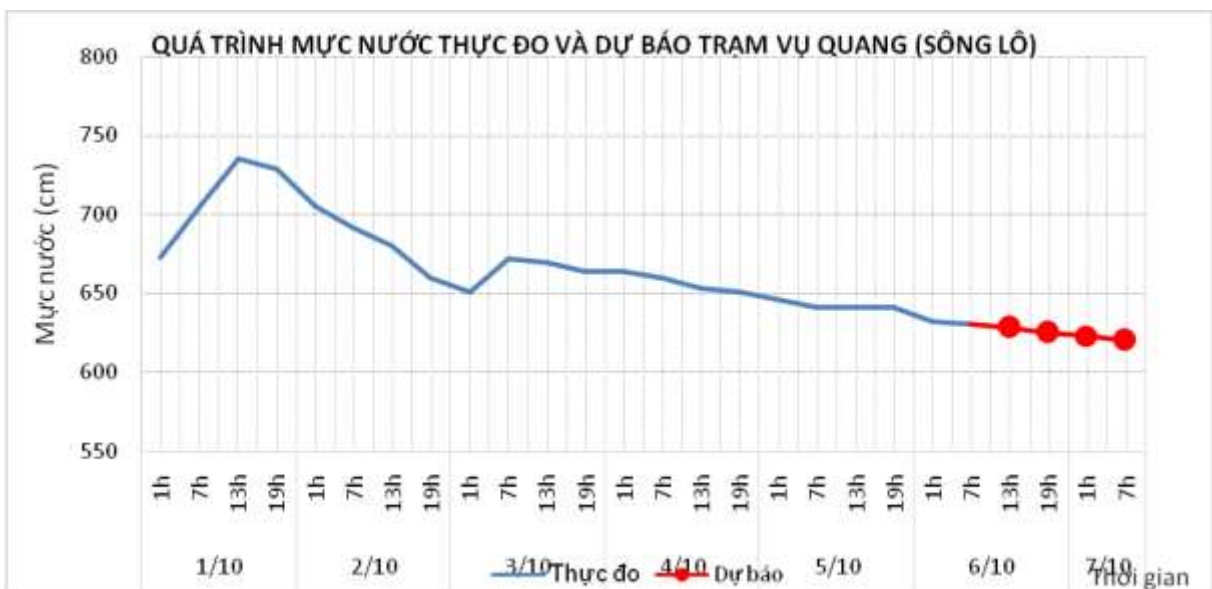
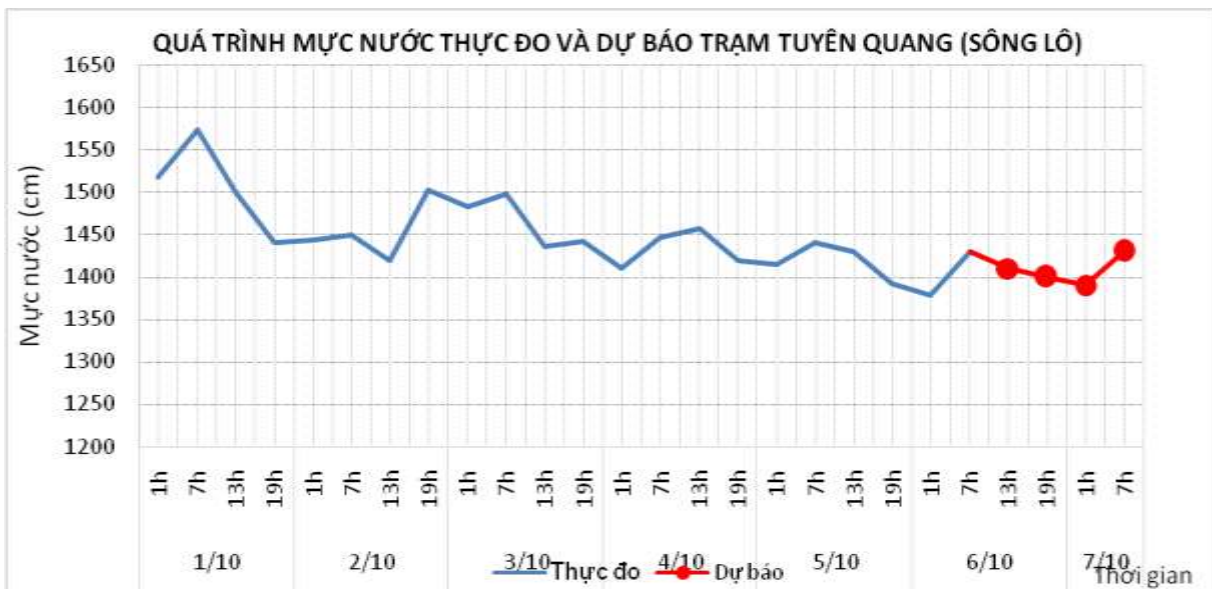
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

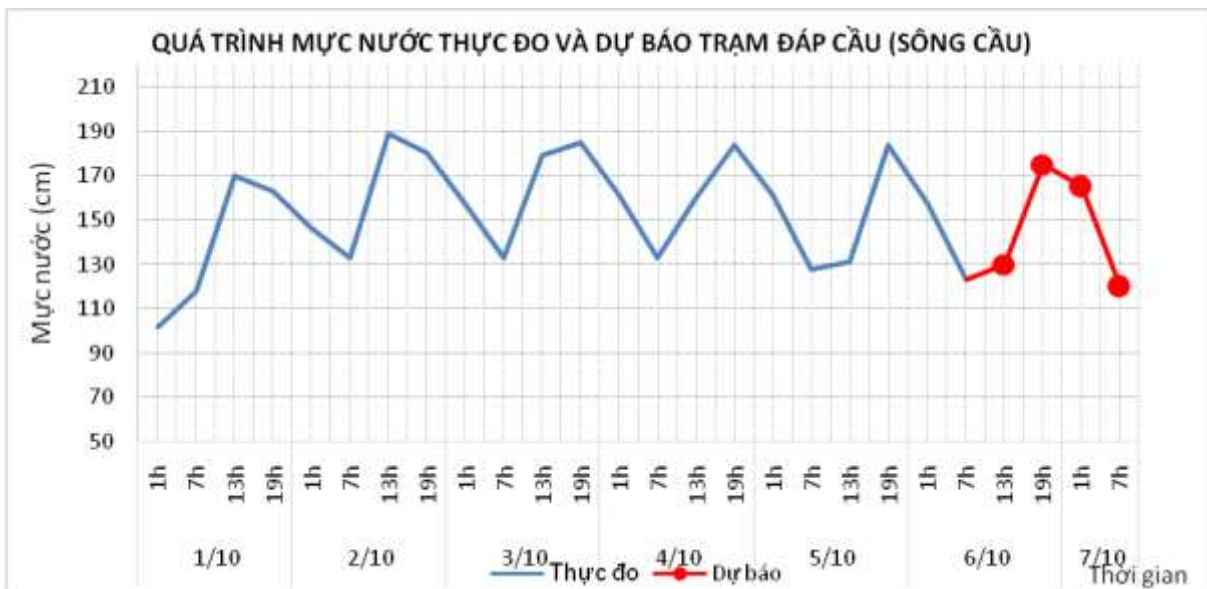
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



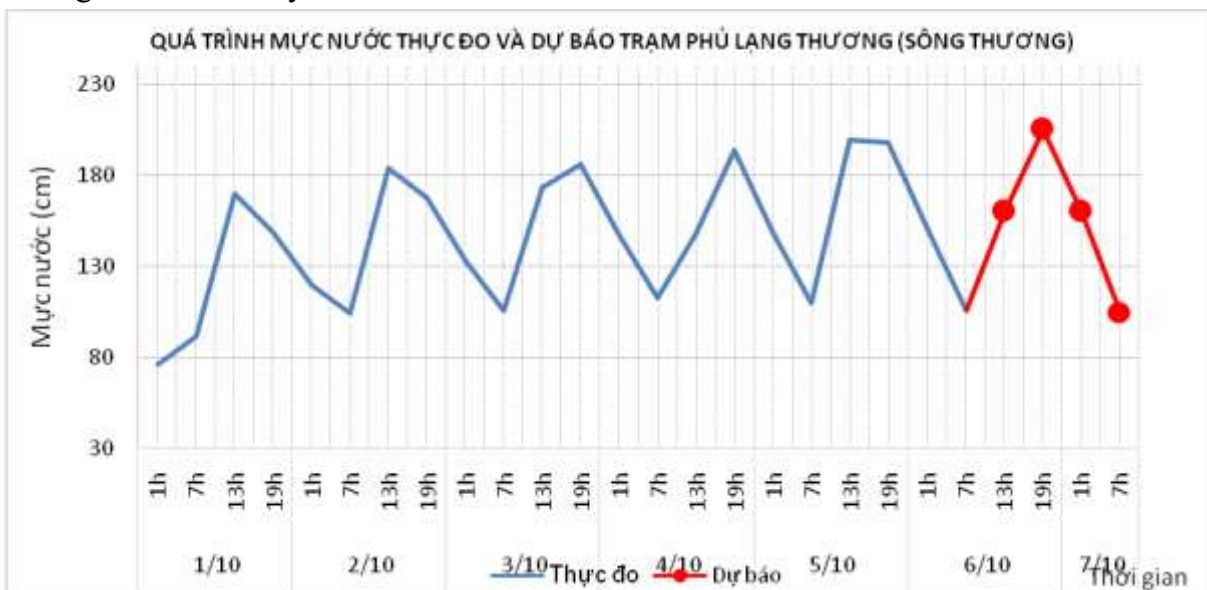
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



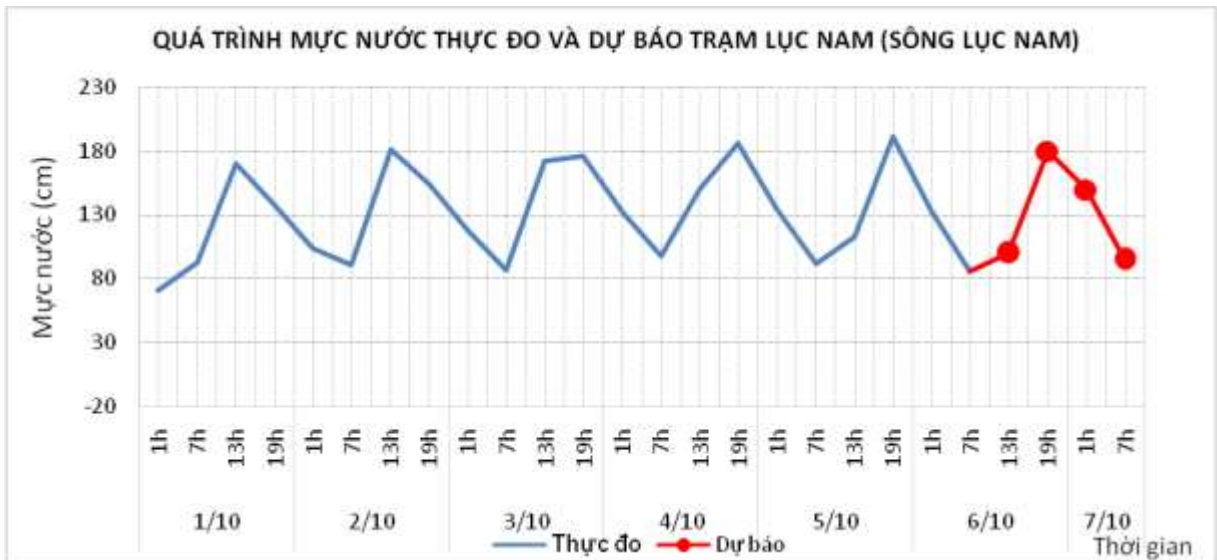
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

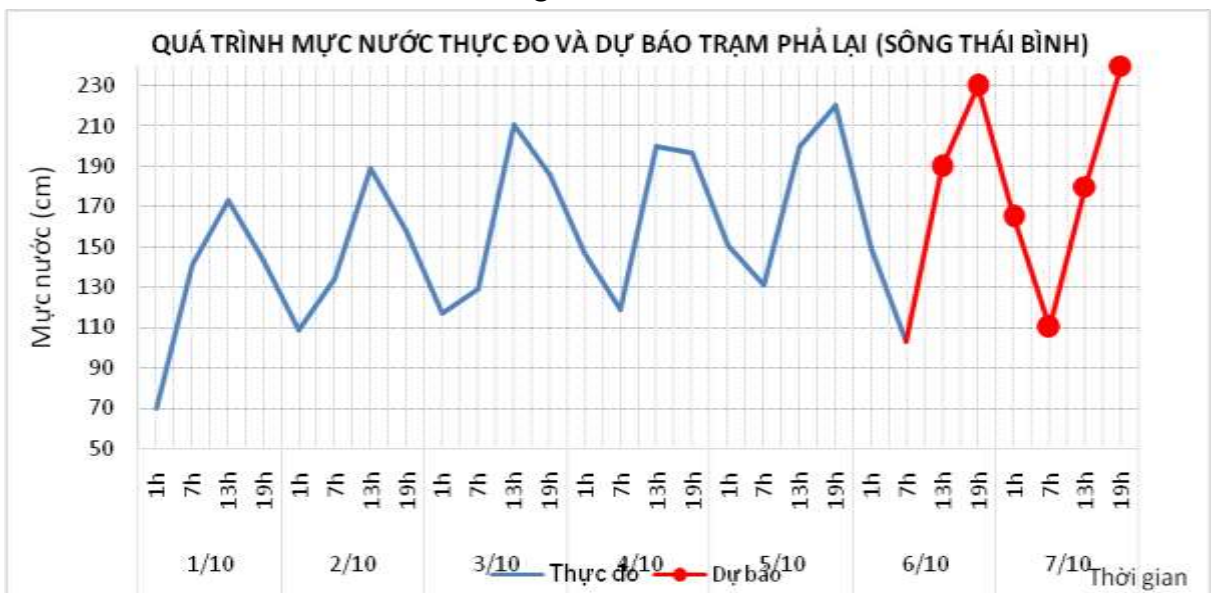
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 07h/06/10, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,03m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/07/10, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 2,40m.



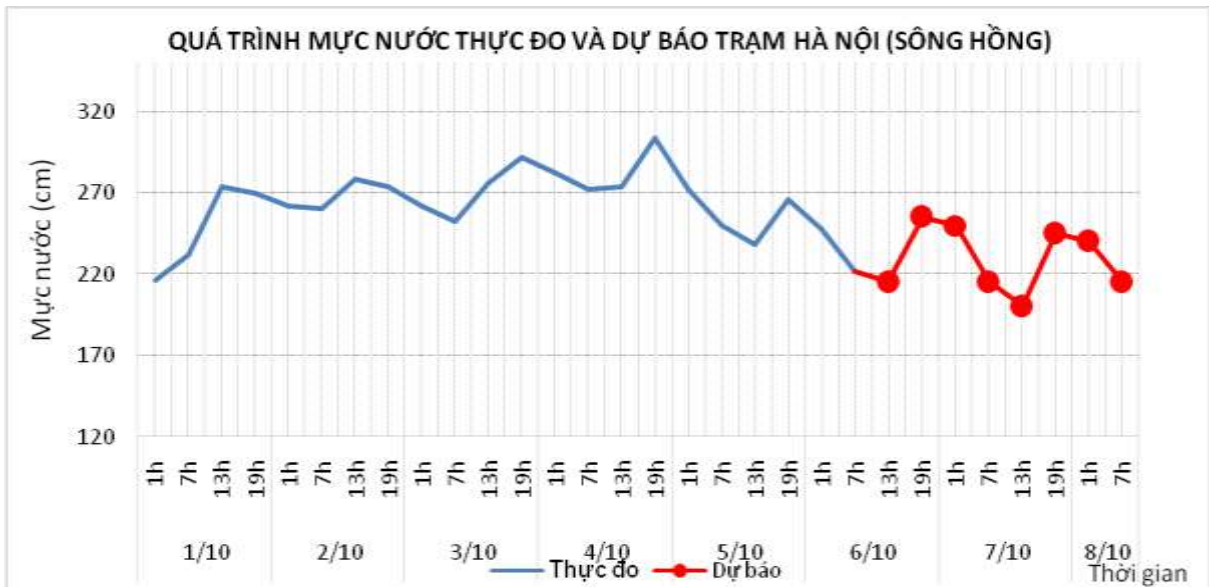
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm với xu thế lên. Lúc 07h/06/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,22m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 07h/08/10, mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,15m.



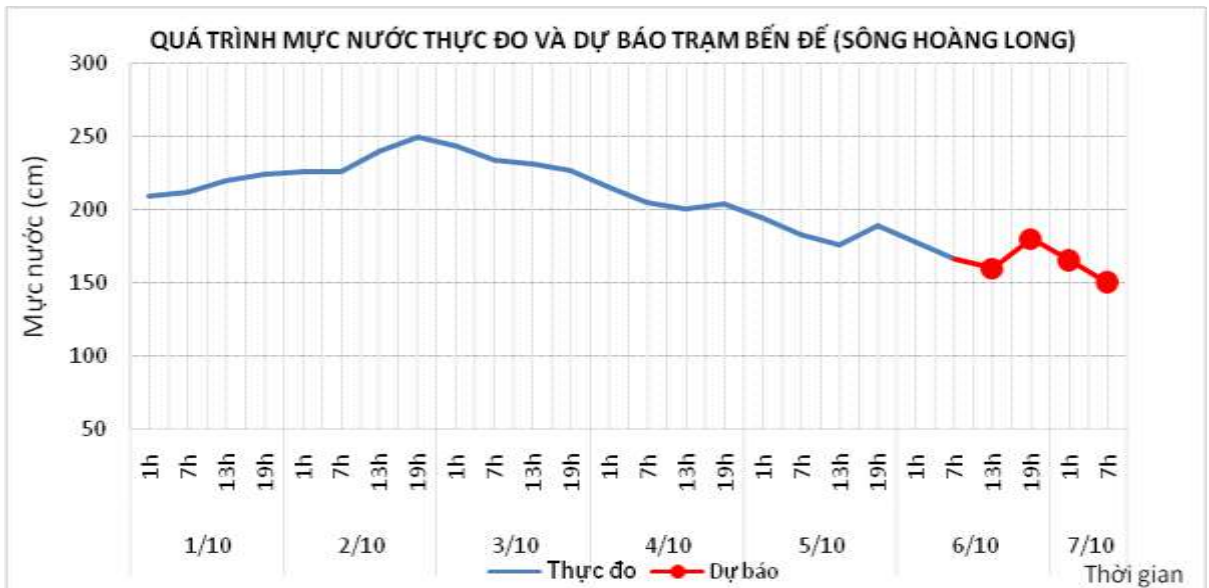
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

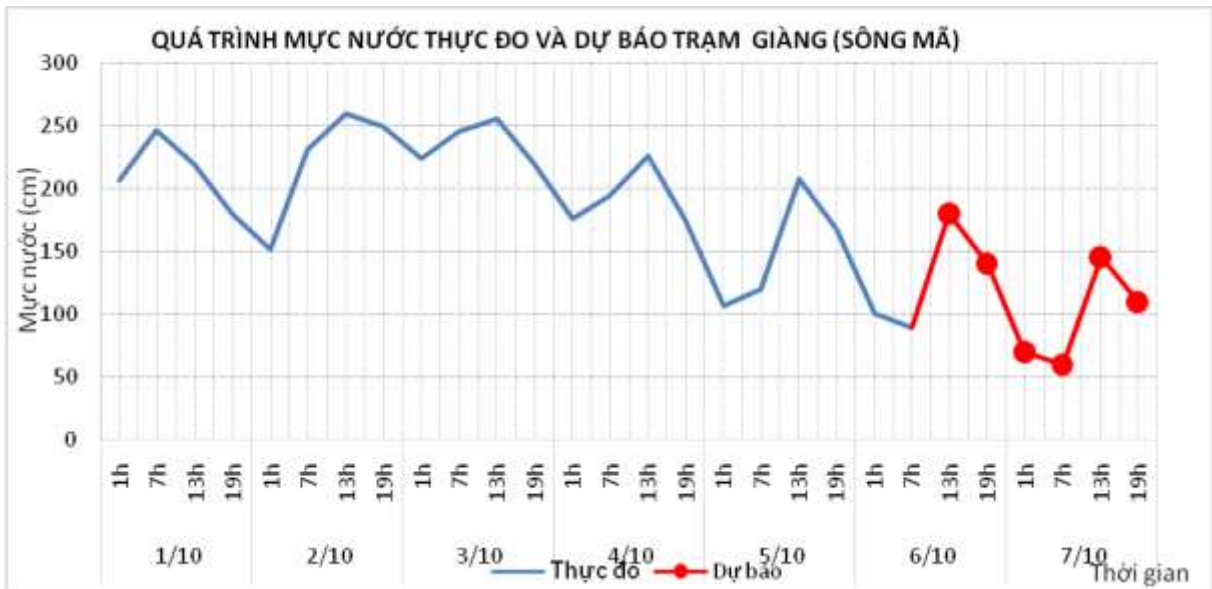
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo xu thế xuống.



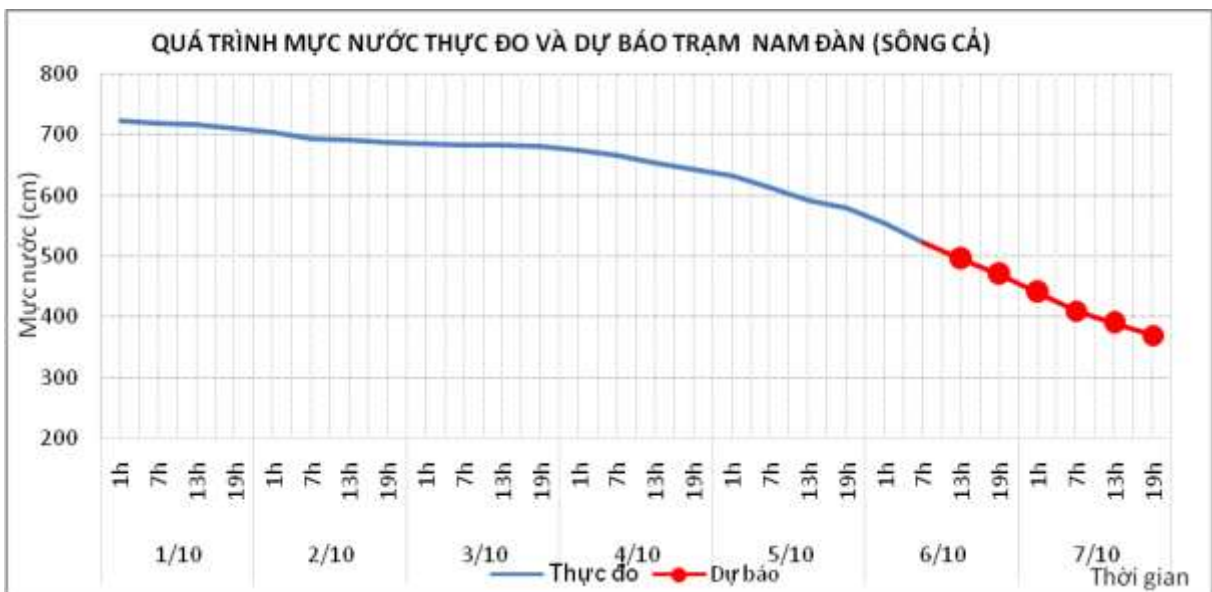
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, trung hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, trung, hạ lưu tiếp tục xuống



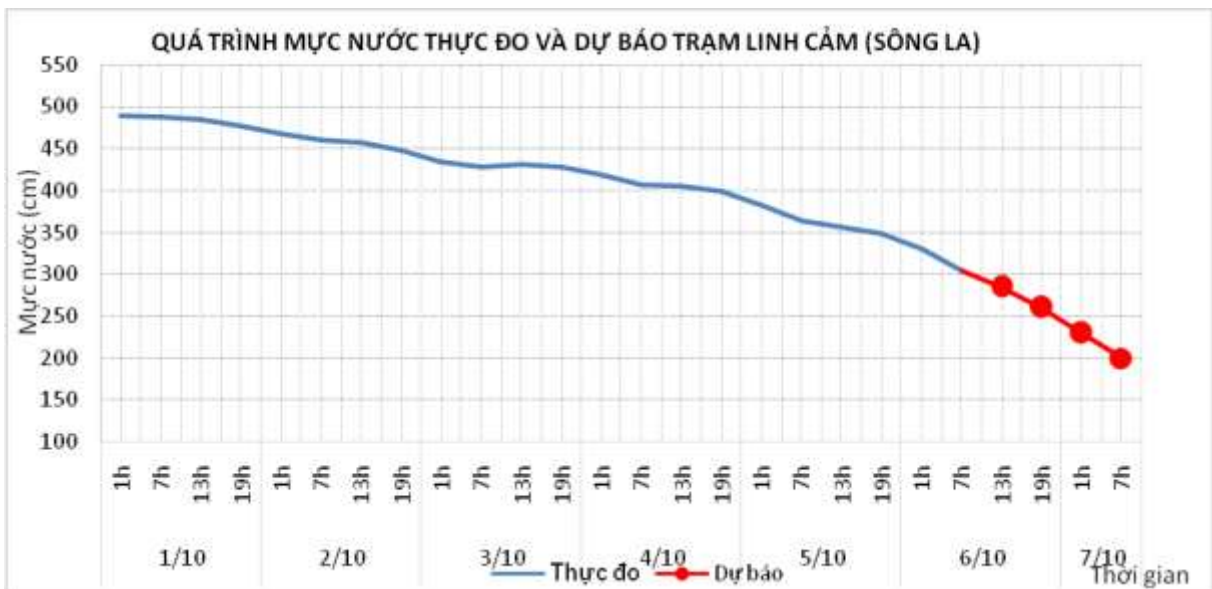
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Ngàn Sâu, và hạ lưu sông La đang xuống, sông Ngàn Phố có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Ngàn Sâu, và hạ lưu sông La đang xuống, sông Ngàn Phố có dao động



6. Khu vực Trung Trung Bộ

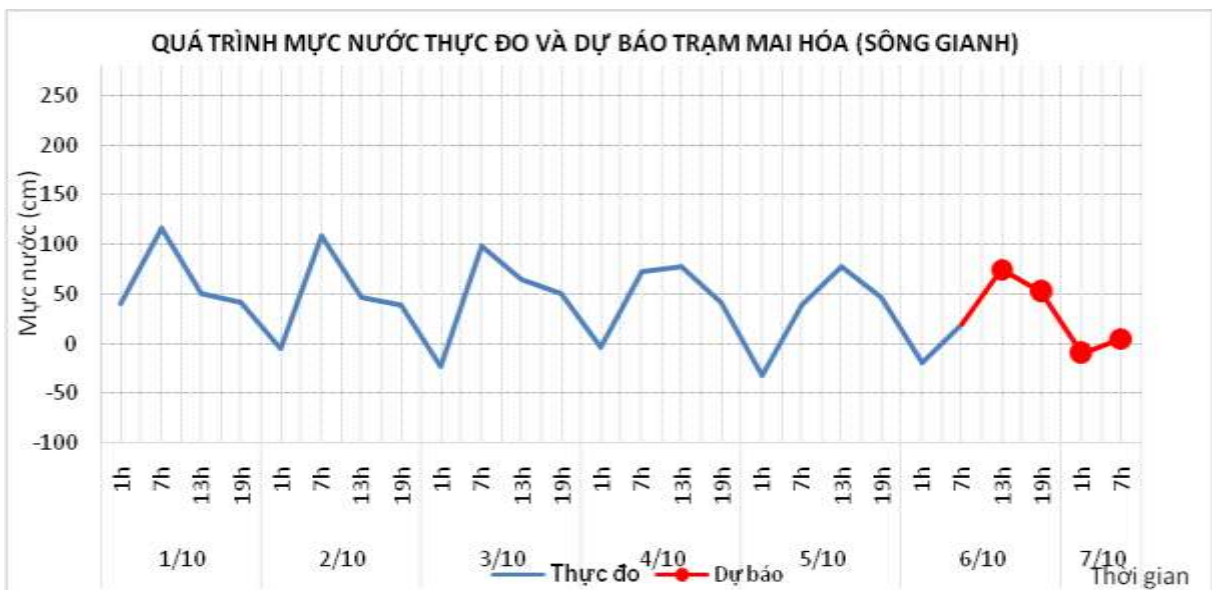
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



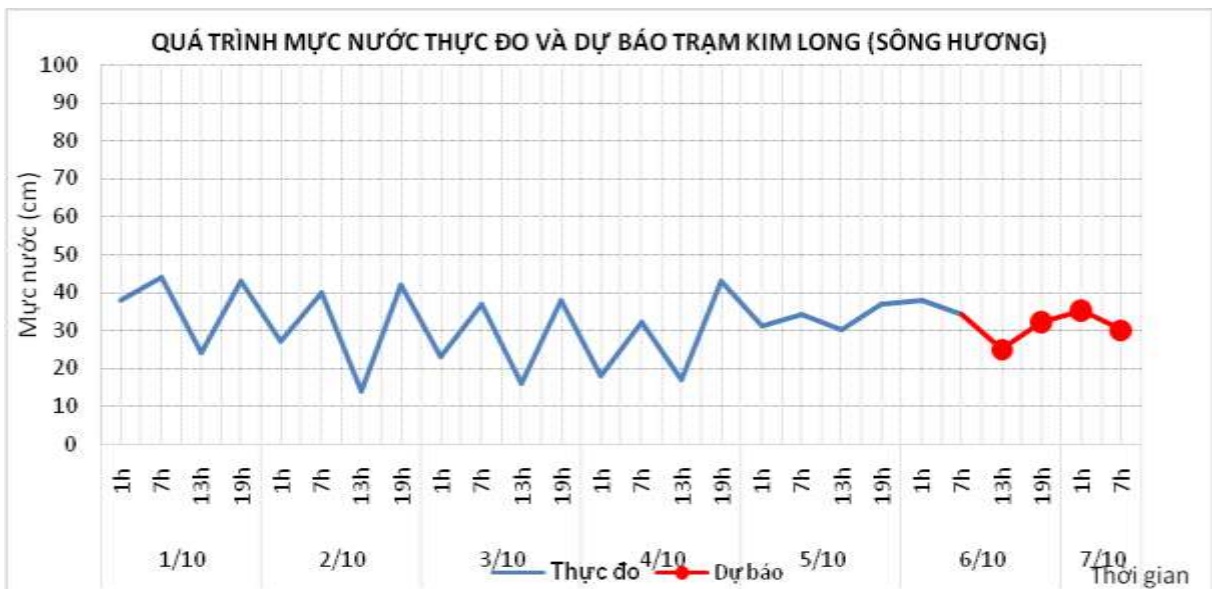
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



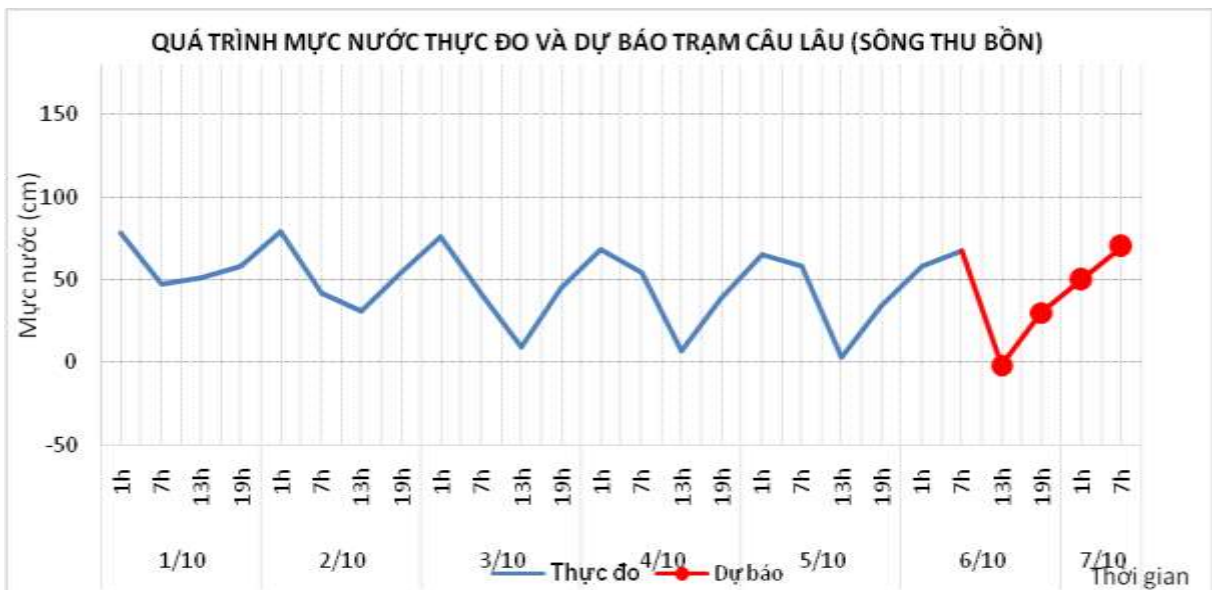
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



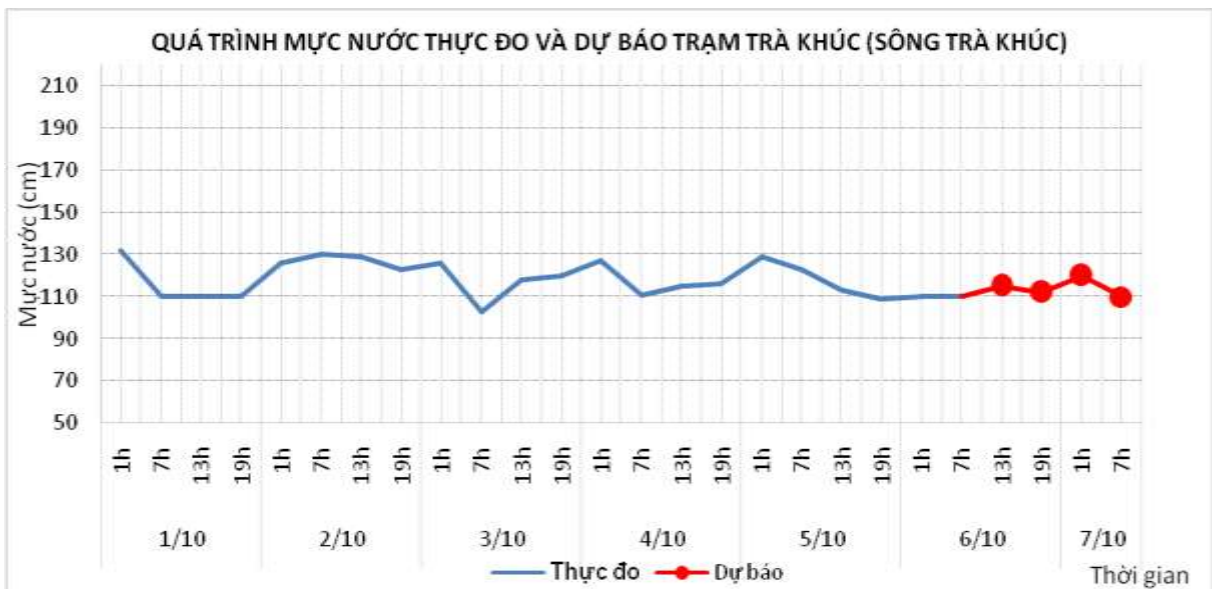
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



7. Khu vực Nam Trung Bộ

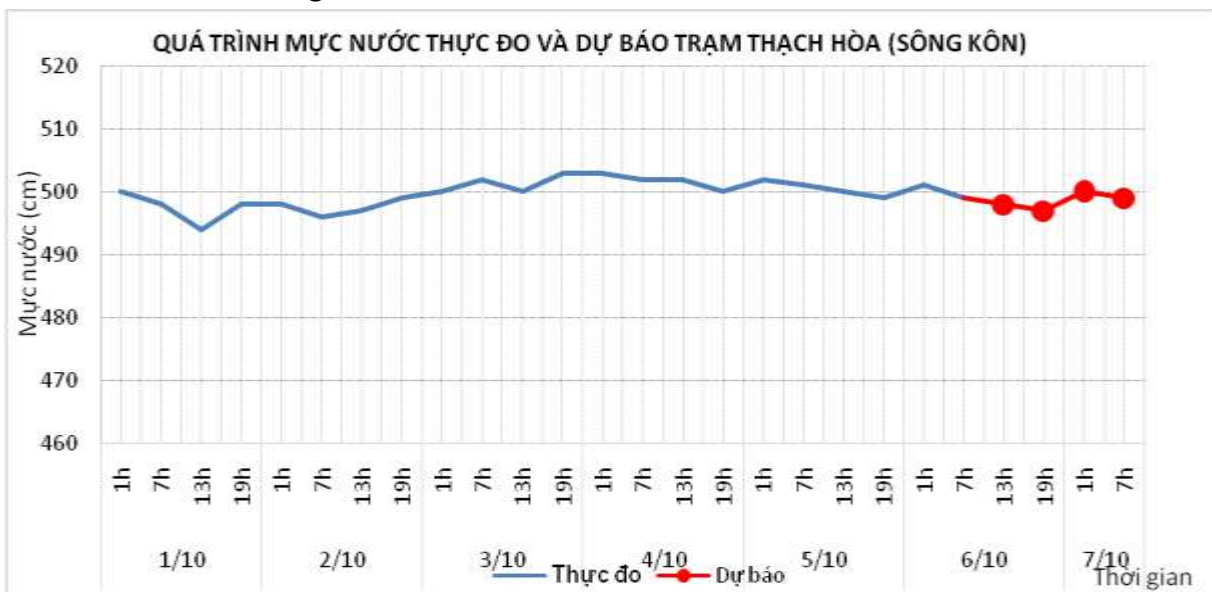
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



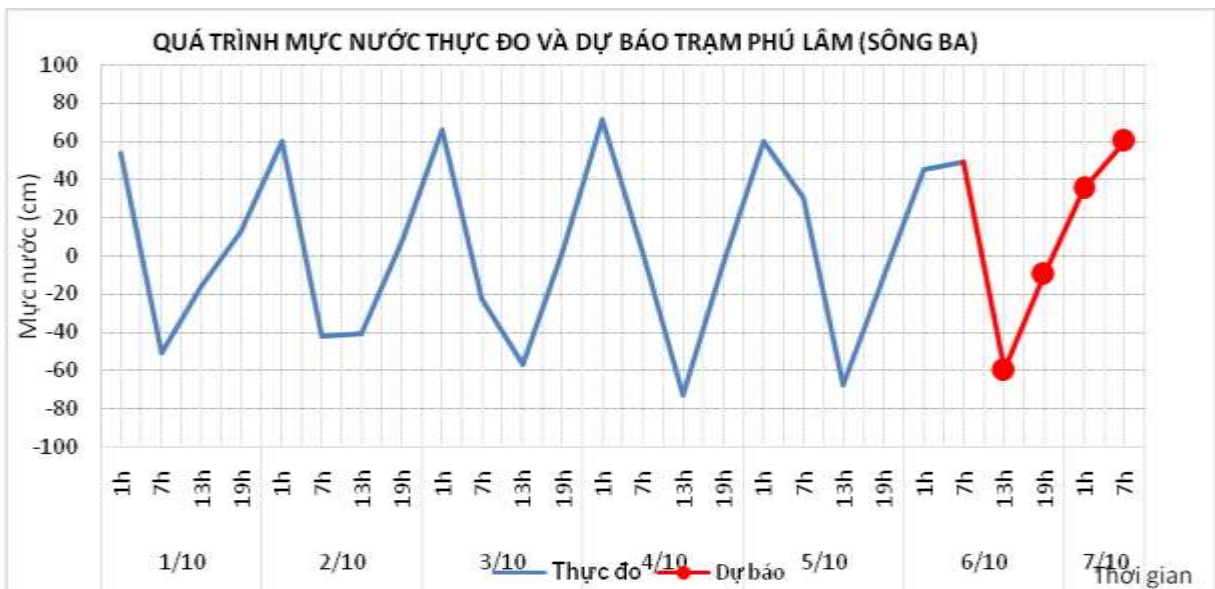
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



8. Khu vực Tây Nguyên

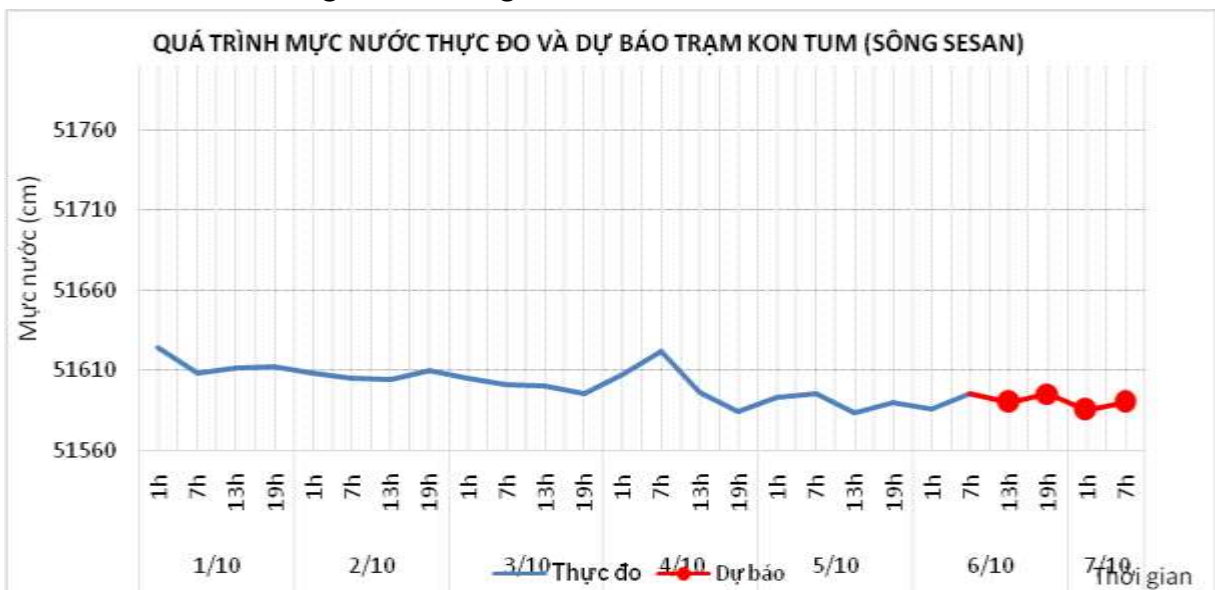
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động



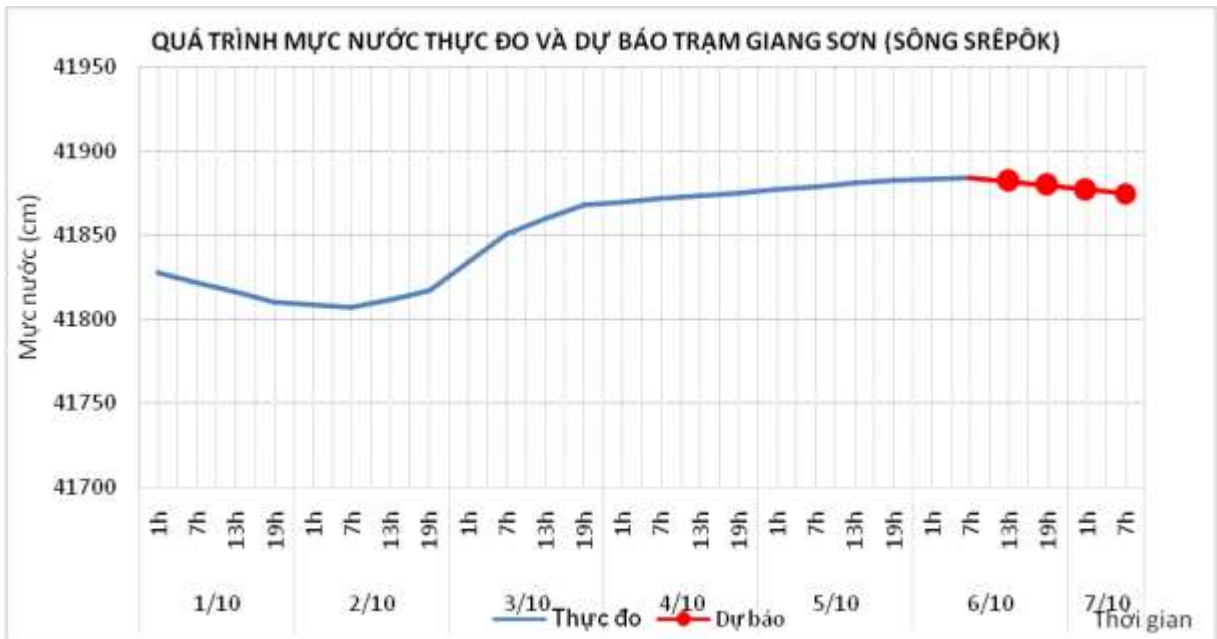
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

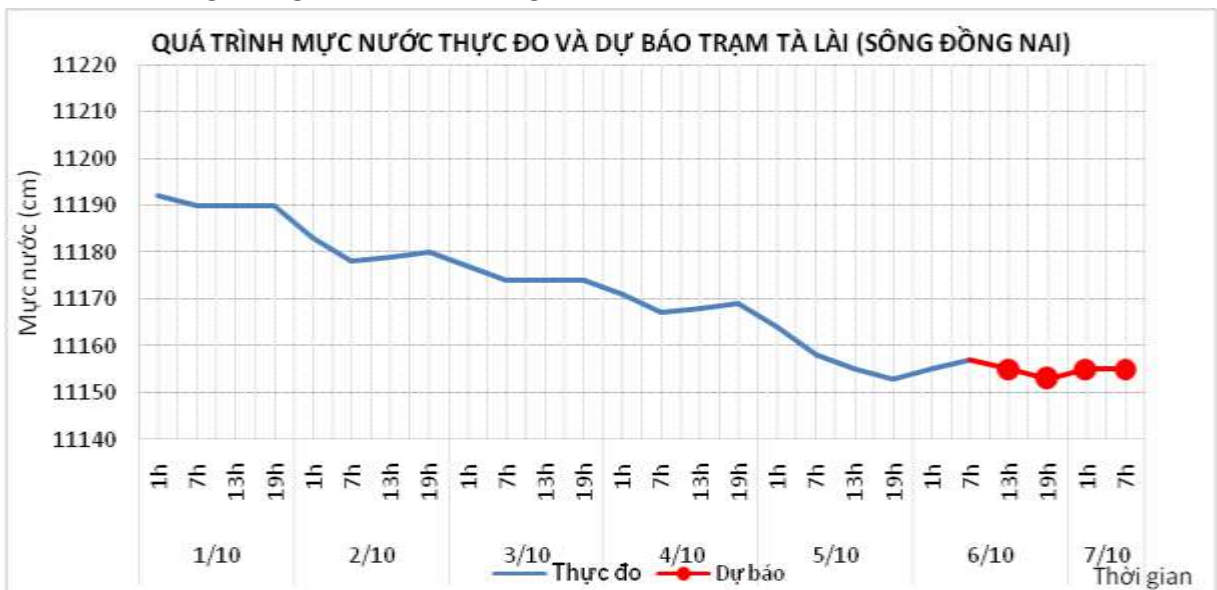
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.



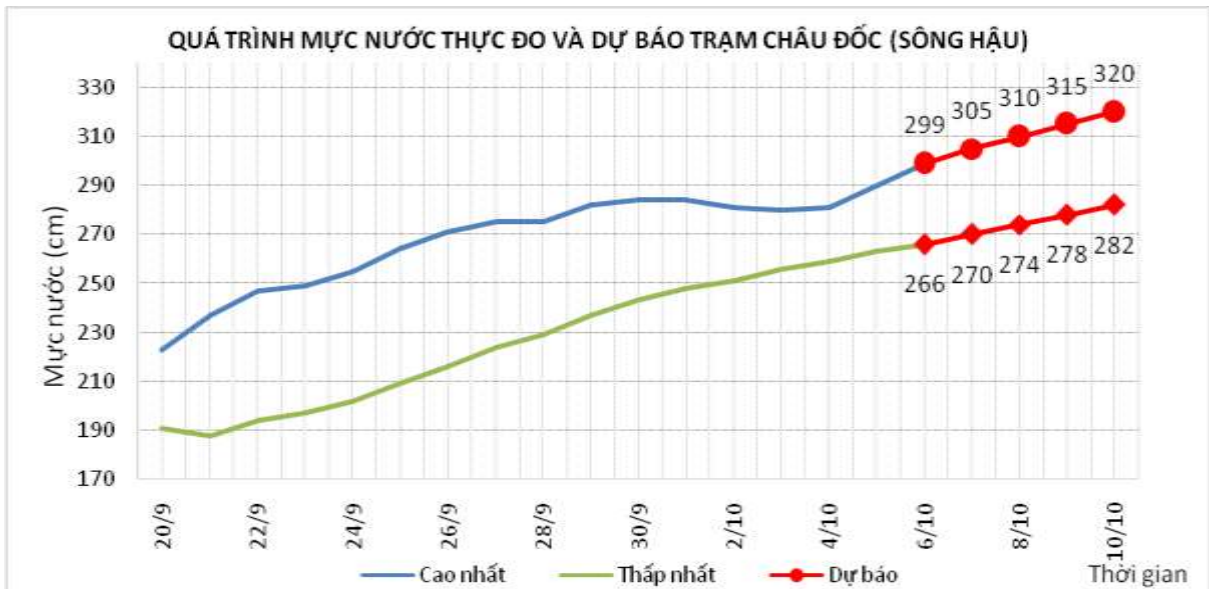
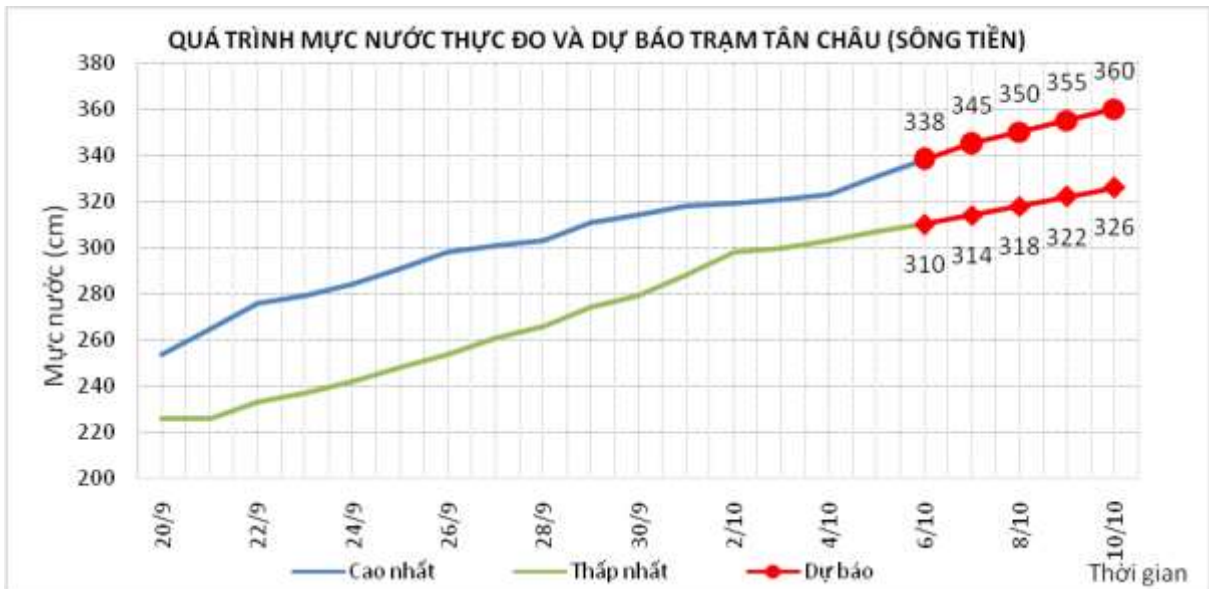
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,31m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,90m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 10/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu lên mức 3,60m; tại Châu Đốc ở mức 3,20m.



Cảnh báo: Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt ở các vùng trũng thấp, vùng ven sông, vùng ngoài đê bao tại các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Long An và các vùng trũng thấp, ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, đề phòng tình trạng sạt lở bờ bao, đê bao yếu tại các vùng xảy ra ngập lụt.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-05/10	19h-05/10	1h-06/10	7h-06/10	13h-06/10	19h-06/10	1h-07/10	7h-07/10	13h-07/10	19h-07/10	1h-08/10	7h-08/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2207	822	1139	1035	1800 ↑	1280 ↓	1300 ↑	1360 ↑				
Thao	Yên Bái	2774	2748	2731	2742	2730 ↓	2720 ↓	2725 ↑	2730 ↑				
Thao	Phú Thọ	1434	1432	1428	1421	1410 ↓	1405 ↓	1400 ↓	1395 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1429	1392	1379	1429	1410 ↓	1400 ↓	1390 ↓	1430 ↑				
Lô	Vụ Quang	641	641	632	630	628 ↓	625 ↓	623 ↓	620 ↓				
Hồng	Hà Nội	238	266	248	222	215 ↓	255 ↑	250 ↓	215 ↓	200 ↓	245 ↑	240 ↓	215 ↓
Cả	Nam Đàn	592	578	553	522	495 ↓	470 ↓	440 ↓	410 ↓	390 ↓	370 ↓		
Kôn	Thanh Hòa	500	499	501	499	498 ↓	497 ↓	500 ↑	499 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51583	51590	51586	51595	51590 ↓	51595 ↑	51585 ↓	51590 ↑				
Krông Ana	Giang Sơn	41881	41883	41884	41884	41882 ↓	41880 ↓	41877 ↓	41875 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11155	11153	11155	11157	11155 ↓	11153 ↓	11155 ↑	11155 →				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mức nước cao nhất	Mức nước thấp nhất	Mức nước cao nhất	Mức nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	184	123	190	110
Thương	Phủ Lạng Thương	199	106	195	100
Lục Nam	Lục Nam	191	86	185	75
Thái Bình	Phả Lại (**)	239	103	220	100
Hoàng Long	Bến Đé	189	166	180	150
Mã	Giàng (**)	208	79	185	60
La	Linh Cảm	361	304	300	200
Gianh	Mai Hóa	94	-33	92	-35
Hương	Kim Long	45	24	42	22
Thu Bồn	Câu Lâu	70	-3	68	-5
Trà Khúc	Trà Khúc	121	109	120	102
Đà Rằng	Phú Lâm	49	-68	60	-60

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày		Dự báo									
		05/10		Dự báo mức nước cao nhất (cm)					Dự báo mức nước thấp nhất (cm)				
		Cao nhất	Thấp nhất	06/10	07/10	08/10	09/10	10/10	06/10	07/10	08/10	09/10	10/10
Sông Tiền	Tân Châu	331	307	338	345	350	355	360	310	314	318	322	326
Sông Hậu	Châu Đốc	290	263	299	305	310	315	320	266	270	274	278	282

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 07/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng**